

thiết cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đã được đăng ký tại Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, trừ những « khu vực cấm ». Họ còn có thể đến các địa phương khác nếu được phép của các nhà đương cục có thẩm quyền. Việc du lịch theo sự hướng dẫn của cơ quan Du lịch Việt Nam.

**Điều 104.** — Những quy định và đặc quyền về nhập cảnh, cư trú di lại nói ở các Điều trên đây được áp dụng đối với vợ hay chồng, con và các thành viên khác trong gia đình cùng sống với người nước ngoài (kè cả người giúp việc riêng của gia đình) nói ở Điều 101 Nghị định này trong thời gian người đó cư trú tại Việt Nam.

**Điều 105.** — Sau khi hoàn thành các thủ tục cần thiết với Büro điện Việt Nam, người nước ngoài làm việc tại các xi nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được:

— Ưu tiên sử dụng các loại nghiệp vụ bưu chính và viễn thông của Büro điện Việt Nam để liên lạc trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và ra nước ngoài;

— Tự chủ hệ thống thông tin riêng để điều hành kinh doanh trong nội bộ xi nghiệp.

## Chương XI

### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 106** — Nghị định này thay thế Nghị định số 139-HĐBT ban hành ngày 5 tháng 9 năm 1988 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 107.** — Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Bộ trưởng các Bộ: Thương nghiệp, Ngoại giao, Tài chính, Lao động — Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thống kê trong phạm vi

chức năng và quyền hạn của mình có trách nhiệm ban hành những thông tư hướng dẫn việc thi hành Nghị định và sửa đổi, bổ sung những văn bản đã ban hành cho phù hợp với Nghị định này, chậm nhất 45 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

**Điều 108.** — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VŨ VĂN KIỆT

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 63-HĐBT ngày 18-3-1991 về việc sáp nhập trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc vào trường Đại học Sư phạm Việt Bắc.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị định số 171-CP ngày 20 tháng 11 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành Quy chế mở trường, mở lớp đại học, trung học chuyên nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** — Sáp nhập trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc vào trường Đại học Sư phạm Việt Bắc.

0455/B2

0455/B2

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuViенPhapLuat.com

LawSoft \*

Từ nay, trường Đại học Sư phạm Việt Bắc có thêm nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cấp 2 trình độ cao đẳng cho các tỉnh miền núi phía Bắc.

**Điều 2.** — Ông Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc có nhiệm vụ bàn giao học sinh, cán bộ, giáo viên, công nhân viên, tài sản, tài chính của trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc cho ông Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Việt Bắc theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** — Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ chỉ đạo cụ thể việc sáp nhập trường bảo đảm mọi hoạt động thường xuyên của trường trong năm học 1990-1991.

**Điều 4.** — Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Trưởng ban Ban Tđ chúc — cán bộ của Chính phủ, các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K. T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
NGUYỄN KHÁNH

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 59-HĐBT ngày 21-3-1991 quy định về các hoạt động tôn giáo.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Để đáp ứng nhu cầu hoạt động tôn giáo của đồng bào các tôn giáo;

Theo đề nghị của Trưởng Ban tôn giáo của Chính phủ,

### NGHỊ ĐỊNH:

#### Chương I

##### NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

**Điều 1.** — Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của công dân; nghiêm cấm sự phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo hoặc tín ngưỡng.

**Điều 2.** — Mọi công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật; được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ công dân.

**Điều 3.** — Các hoạt động tôn giáo phải tuân theo Hiến pháp và Luật pháp của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 4.** — Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ được bảo đảm. Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân được khuyến khích.

**Điều 5.** — Mọi hoạt động mè tín dị đoan bị bài trừ. Mọi hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại nền độc lập dân tộc, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết toàn dân, làm hại đến nền văn hóa lành mạnh của dân tộc, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân đều bị xử lý theo pháp luật.

#### Chương II

##### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 6.** — Mọi công dân có quyền tự do theo hoặc không theo một tôn giáo, từ bỏ hoặc thay đổi tôn giáo. Mọi hành vi vi phạm quyền tự do đó đều bị xử lý theo pháp luật.